

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Dung.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc: ***“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1994.

Nơi Đăng ký HKTT: Tổ 3, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh,

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 3, khu 7B phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Đức P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09 tháng 9 năm 2019, bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 2017, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đỉnh điểm của mâu thuẫn là cuối năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có khó khăn về kinh tế, lý do anh P vay lãi bên ngoài không bàn bạc với chị T, hơn nữa anh P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Từ những nguyên nhân này mà vợ chồng cãi vã nhau khiến gia đình căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức P.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P có 01 con chung là Lê Ngọc D, sinh ngày 16/10/2017, chị T nhận nuôi con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hồng T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 07 tháng 7 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Đức P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về sự kiện kết hôn như chị T trình bày trình bày. anh P thừa nhận có vay nợ lãi bên ngoài không bàn bạc với vợ, nhưng việc vay này là để trả cho công thợ vì anh P làm cai xây dựng, anh P thừa nhận có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng đã chấm dứt việc này. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, anh P có đến thăm chị T nhưng chị T lạnh nhạt với anh P. Chị T có đơn xin ly hôn với anh P, anh P không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Lê Ngọc D, sinh ngày 16/10/2017, nếu ly hôn, anh P đồng ý với quan điểm của chị T về nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Đức P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 06 tháng 7 năm 2020, đại diện gia đình anh Lê Đức P cung cấp thông tin: Trong cuộc sống vợ chồng chị T và anh P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có khó khăn về kinh tế, từ nguyên nhân này mà vợ chồng cãi vã nhau, gia đình đã nhắc nhở nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay hai người đã sống ly thân.

Biên bản xác minh ngày 06 tháng 7 năm 2020, đại diện khu 4, phường T cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của anh P và chị T vì cả hai không đề nghị chính quyền khu hòa giải.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được văn bản của bà Bùi Thị M là mẹ của chị T, bà M cung cấp thông tin trong đời sống hôn nhân chị T và anh P có mâu thuẫn xảy ra và hai người đã sống ly thân, chị T đã về nhà bà M ở, nếu Tòa án giao con chung cho chị T nuôi, bà sẽ có trách nhiệm giúp chị T trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Ngọc D.

Ngày 07/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đương sự không có ý kiến gì. Về nội dung vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng T và bị đơn anh Lê Đức P giữ nguyên lời trình bày và quan điểm giải quyết vụ án như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P có phát sinh mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Đức P, Giao con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 16/10/2017 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P kết hôn hợp pháp ngày 21 tháng 02 năm 2017. Căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và anh P có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng có cãi vã nhau khiến không khí gia đình căng thẳng, nặng nề. Do vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn nên từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh P đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh P là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với đề nghị giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ của anh P là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị Phạm Thị Hồng T nhận nuôi con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 16/10/2017, anh P đồng ý quan điểm của chị T, Hội đồng xét xử thấy con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi, hơn nữa chị T có công việc, chỗ ở, thu nhập ổn định, mặt khác gia đình chị T cũng có trách nhiệm trong việc trông nom, chăm sóc cháu Lê Ngọc D. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung Lê Ngọc D cho chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lê Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Lê Đức P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng T phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Phạm Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Đức P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp nuôi kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng T phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị T được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0003315 ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng T, bị đơn anh Lê Đức P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Yên Thanh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà